TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HN-ST
Ngày: 05/5/2023
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Hồng Vinh.**

Ông **Nguyễn Đức Hiền.**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Phan Thị Ngọc Ngân –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây gia phiên toà: Bà **Đặng Kiều My** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Minh G,** sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp B, xã b, huyện G, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Nguyễn Thúy Q,** sinh năm 1991.

HKTT: Ấp B, xã b, huyện G, Tiền Giang.

Tạm trú: ấp H, xã T, huyện L, Vĩnh Long

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải anh G trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thúy Q do mai mối tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới năm 2011 và có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/12/2011. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ đi làm công nhân thì phát sinh việc vợ anh nói cha mẹ chồng nghe lời người ngoài. Trong lúc dịch bệnh thì hai đứa con gởi về cho bên ngoại học online, sau dịch rước về nhưng trong thời gian này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh qua rước thì bên vợ không cho về còn đánh anh từ đó vợ chồng anh ly thân khoảng hai

năm nay. Trong thời gian ly thân, anh điện thoại kêu vợ về đoàn tụ, thậm chí cha mẹ anh cũng kêu về nhưng không về.

Nay, anh yêu cầu được ly hôn với vợ là Nguyễn Thúy Q.

Về con chung: có hai đứa con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 22/9/2012 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 25/5/2014 hiện đang sống với vợ. Ly hôn, anh đồng ý giao cho chị Q nuôi dưỡng hai con chung. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không tranh chấp

* Theo bản tự khai, biên bản hòa giải chị Q trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh G về thời gian, điều kiện kết hôn và có hai con chung là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị không thể chung sống được nữa nên chị đã đem hai đứa con về quê chị ở huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long sống khoảng 02 năm nay.

Nay, anh G xin ly hôn, chị không đồng ý. Tuy nhiên, chị không muốn về sống với anh Giang.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 22/9/2012 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 25/5/2014, chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có mua hai chiếc xe biển số 63B5 – 228.13 do chị đứng tên và 01 chiếc xe biển số 63B5-592.18 do anh G đứng tên, hiện hai xe này do anh G đang quản lý, sử dụng và giữ giấy tờ xe và số tiền bảo hiểm 80.000.000đồng do anh G quản lý. Chị yêu cầu chia đôi các tài sản này.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát***:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thúy Q của anh Nguyễn Minh G. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh G và chị Q. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 22/9/2012 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Minh G và chị Nguyễn Thúy Q tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới năm 2011 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Qưới, huyện Long Hồ, Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 15/12/2011 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, anh G vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Q, chị Q đồng ý ly hôn, đây là sự thuận tình ly hôn của anh chị được Hội đồng xét xử ghi nhận phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 22/9/2012 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 25/5/2014, hiện đang sống chung với chị Q. Tại phiên tòa, anh Giang, chị Q thống nhất giao hai cháu N và Minh T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, sự thống nhất này cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Ngân và Minh T có nguyện vọng được sống với mẹ, do đó cần tiếp tục giao cho chị Q được nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tại biên bản hòa giải, chị Q có yêu cầu chia tài sản chung là chiếc xe biển số 63B5 – 228.13 do chị đứng tên và chiếc xe biển số 63B5-592.18 do anh G đứng tên, hiện hai xe này do anh G đang quản lý, sử dụng và giữ giấy tờ xe và số tiền bảo hiểm 80.000.000đồng do anh G quản lý nhưng chị không có đơn khởi kiện và nộp tạm ứng án phí theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, chị Q, anh G không tranh chấp các tài sản trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh G phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: ***Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh G.***

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh G và chị Nguyễn Thúy Q.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày

22/9/2012 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh G, chị Q không tranh chấp.

- Về án phí HNST:

Anh Nguyễn Minh G phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0026864 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, anh G đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- C.c. THADS huyện GCT ;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.